

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐÓP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2023/HSST
Ngày: 23/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐÓP - TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: ông Nguyễn Quang Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: ông Mai Văn Rạng và ông Lê Đình Cóong.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Lý Văn Hôn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp tham gia phiên toà: ông Bùi Quang Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bù Đốp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2023/HSST ngày 07 tháng 11 năm 2023; đối với bị cáo:

VÕ VĂN H, sinh năm 2000; tại: tỉnh Bình Phước; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: khu phố T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Phước; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Không; con ông Võ Văn S, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Qn, sinh năm 1976; bị cáo chưa có vợ con. Bị cáo có 01(một) người anh sinh năm 1994, bản thân bị cáo là con út trong gia đình, tiền án: ngày 10/7/2019 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 02 năm về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 35/2019/HSST; ngày 29/9/2022 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 105/2020/HSST, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 30/01/2023; bị cáo chưa được xóa án tích đối với các bản án nêu trên; tiền sự: không; bị cáo được tại ngoại điều tra đến nay *(bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

- Các bị hại:

1. Nguyễn Thanh S, sinh năm 1987; nơi thường trú: ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

2. Thạch Thị Ly N, sinh năm 1989; nơi thường trú: ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

3. Nguyễn Thị Hồng Nh, sinh năm 2000; nơi thường trú: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Võ Văn S, sinh năm 1966
Nơi thường trú: khu phố T, thị trấn T, huyện , tỉnh Bình Phước (vắng mặt).
- Những người làm chứng:
 1. Võ Minh L, sinh năm 2001(vắng mặt).
Nơi thường trú: ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.
 2. Nguyễn Hải N, sinh năm 2004(vắng mặt).
Nơi thường trú: ấp T, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 06/3/2023, Võ Văn H rủ Võ Minh L đi đến huyện L, tỉnh Bình Phước để lấy trộm xe mô tô thì Luân đồng ý, sau đó Luân mượn xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xám, cam biển kiểm soát: 93G1- 331.23 của Lý Tấn Th để chở H đi, L lấy biển kiểm soát giả thay vào biển kiểm soát thật xe của Th và đưa xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius màu đen biển kiểm soát: 93G1- 010.89 của L cho Th đi rồi chở H đi về huyện L. Khi cả 02 chạy xe đến tổ 5, ấp T, xã L, huyện L thì H phát hiện thấy xe mô tô hiệu Honda loại Wave Alpha màu trắng, biển kiểm soát: 93F1- 524.12 của anh Nguyễn Thanh S đang dựng trước cửa nhà, trên xe vẫn còn chìa khóa xe nên H nói L chạy xe đến gần vị trí để xe cho H xuống xe, H đi đến chỗ dựng xe bật chìa khóa xe và điều khiển xe lấy trộm cùng L chạy về huyện B. Khi đến khu vực lô cao su thuộc ấp 2, xã T, huyện B thì H và L giấu chiếc xe mô tô vừa lấy trộm được vào lô cao su rồi H chở L tiếp tục quay lại ấp H, xã L, huyện L để trộm cắp xe, L và H phát hiện xe mô tô hiệu Honda loại Wave Alpha màu xanh, biển kiểm soát: 93F1- 628.49 của chị Thạch Thị Ly N đang dựng trước quán trà sữa Bunny nên L dừng xe cho H xuống xe đi đến chỗ dựng xe dùng đoạn kim loại dài khoảng 07 cm một đầu dẹp mang theo bẻ khóa xe và lấy trộm chiếc xe cùng L chạy về huyện B.

Trên đường đi L điện thoại nói Lý Tấn Th chạy ra ngã ba thôn 5, xã T, huyện B để lấy xe mô tô vừa trộm cắp được của chị N đem đi cất giấu. Thành nhờ bạn là Lê Thanh K chở ra ngã 3 thôn 5, xã T đơi L và H. L giao xe mô tô biển kiểm soát: 93F1- 628.49 cho Th, Th đem xe đến khu vực bãi đất trống ở ấp T, xã P, huyện B cất giấu.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 06/3/2023 L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 93G1- 331.23 (xe mượn của Th) tiếp tục chở H quay lại huyện L để lấy trộm tài sản, khi L chở H đến ấp T, xã T, huyện B thì thấy phía trước cửa hàng quần áo Kiều Diễm (đối diện cây xăng Hoàng Trọng), có dựng 01 xe mô tô hiệu Honda loại Wave, màu xanh, biển kiểm soát: 84B1-914.53 của chị Nguyễn Thị Hồng Nh, thấy không có người trông coi, L quay xe lại đứng ở trước nhà người dân gần tiệm quần áo Kiều Diễm để cho H xuống xe đi đến chỗ để xe mô tô, dùng đoạn kim loại mang theo bẻ khóa lấy trộm xe rồi điều khiển xe chạy theo L về hướng xã T, huyện B. Trên đường đi thì L và H đổi xe cho nhau, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 93G1- 331.23 đi đến Trung tâm thương mại huyện B để trả xe cho Th và lấy xe mô tô biển số 93G1-101.89 của L đi về nhà; còn L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 84B1- 914.53 chạy về khu vực lô cao su thôn 5, xã T, huyện B (phía sau Hạt Kiểm lâm huyện B) L gọi điện thoại cho Lý Tấn Th và Nguyễn Hải N đem xe mô tô biển kiểm soát:

93F1- 628.49 và xe mô tô biển kiểm soát: 93F1-524.12 lên khu vực cửa khẩu Hoàng Diệu để cùng L đem sang Campuchia bán.

Khoảng 01 giờ ngày 07/3/2023, L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 84B1- 914.53, N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 93F1-524.12, Th điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 93F1-628.49 đến khu vực biên giới Việt Nam- Campuchia (ấp M, xã , huyện B) bán cho người Campuchia có tên Tờ ri (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 1.400 USD nhưng còn nợ tiền. Đến khoảng 09 giờ sáng ngày 07/3/2023, L điện thoại cho Th nói Th mang xe mô tô biển kiểm soát: 93G1- 331.23 của Th đến tiệm sửa xe của Vũ Nhật H để sơn lại xe nhằm thay đổi kiểu dáng và đưa cho Th 1.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã thu giữ được xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter màu xám, cam biển kiểm soát: 93G1-331.23 và 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng của Lý Tấn Th; 01 điện thoại hiệu Nokia 1280, số Imei: 353408/04/742652/01 của Võ Minh L; 01 điện thoại di động Iphone 7 màu trắng bạc, số Seri DX3W538NHFXXY của Nguyễn Hải N; 01 USB màu trắng hiệu “HOCO” bên trong có chứa hình ảnh trích xuất từ dữ liệu Camera vụ trộm cắp tài sản xảy ra ở xã L, huyện L; 01 USB màu xanh hiệu “Kingston” bên trong có chứa hình ảnh trích xuất từ dữ liệu Camera vụ trộm cắp xảy ra ở xã L, huyện L; 01 USB màu trắng bạc hiệu “HP” bên trong có chứa hình ảnh trích xuất từ dữ liệu Camera vụ trộm cắp xảy ra ở xã T, huyện B.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số:158/2023/KL-HĐĐGTS ngày 08/03/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện B xác định: Giá trị tài sản xe mô tô hiệu Honda, loại Wave Alpha màu xanh, biển số 84B1-914.53 tại thời điểm ngày 06/3/2023 là 12.733.000 đồng .

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 11/2023/KL-HĐĐGT ngày 15/03/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện L xác định xe mô tô hiệu Honda loại Wave màu trắng, đen, bạc, biển số 93F1-254.12 tại thời điểm ngày 15/3/2023 là 12.000.000 đồng .

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 12/2023/KL-HĐĐGTS ngày 15/03/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện L xác định xe mô tô hiệu Honda loại Wave màu xanh, biển số 93F1-268.49 tại thời điểm ngày 15/3/2023 là 13.000.000 đồng.

Đối với Võ Văn H sau khi phạm tội đã bỏ trốn đến ngày 07/9/2023 Võ Văn H đã ra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình

Cáo trạng số: 78/CT - VKS ngày 06/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Võ Văn Hải về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại vắng mặt và không có yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt và không yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát, sau khi xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản, đề xuất: áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173,

điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và những người làm chứng. Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 06/3/2023, Võ Văn H và Võ Minh L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 03 chiếc xe mô tô: 01(một) xe mô tô hiệu Honda loại Wave màu trắng, đen, bạc, biển kiểm soát 93F1-254.12 của anh Nguyễn Thanh S; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda loại Wave màu xanh, biển kiểm soát 93F1-268.49 của chị Thạch Thị Ly N và 01 (một) chiếc xe mô tô xe hiệu Honda, loại Wave Alpha màu xanh, biển kiểm soát 84B1-914.53 của chị Nguyễn Thị Hồng N. Tổng trị giá tài sản 03 chiếc xe mô tô mà bị cáo chiếm đoạt 37.733.000đ (ba mươi bảy triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn đồng) nên bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, do trước đây bị cáo đã hai lần phạm tội chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người đã thành niên, có sức khỏe, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Nhưng vì mục đích tư lợi, muốn có tiền để tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình. Do vậy, việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là cần thiết, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng tài sản của người khác, trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Võ Văn H phạm tội 03 lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho các bị hại và các bị hại có đơn bãi nại giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với Võ Minh L, Nguyễn Hải N, Lý Tấn Th ngày 18/8/2023 Tòa án nhân dân huyện B đã xét xử Võ Minh L về tội Trộm cắp tài sản, Nguyễn Hải N và Lý Tấn Th về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên Hội đồng xét không xem xét lại.

Xét đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Án phí: bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Võ Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đốp;
- Công an huyện Bù Đốp;
- Chi cục THADS huyện Bù Đốp;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Nguyễn Quang Lâm